

Bản án số: 188/2018/DS-ST

Ngày: 23/7/2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Quan

2. Bà Bùi Thụy Thanh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quốc Thiên Hương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 23 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 271/2017/TLST-DS ngày 29/11/2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXXST-DS ngày 30/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2018/QĐST-DS ngày 28/6/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính V; địa chỉ: Số 9 đường B, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Võ Thị My My, sinh năm 1996 là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số: 16/UQTA-QTRR.17 ngày 16/5/2017).

Bà My có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông Tống Thanh T, sinh năm 1956;

Địa chỉ đăng ký thường trú: đường T, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Lô B, chung cư P, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/5/2017 của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án bà Võ Thị My My là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 12/01/2015, ông Tống Thanh T (gọi là bị đơn) có ký hợp đồng tín dụng số 20150122-500001-0018 với Công ty Tài chính V (gọi là nguyên đơn) vay số tiền 28.485.000 đồng (Hai mươi tám triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn đồng), lãi suất 5%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bị đơn có trách nhiệm thanh toán số tiền 39.134.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) trả chậm trong 12 tháng, 11 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 3.214.000 đồng, tháng cuối cùng trả

3.780.000 đồng, trả vào các ngày 01 dương lịch hàng tháng, bắt đầu trả từ ngày 01/3/2015. Thực hiện hợp đồng bị đơn đã nhận đủ số tiền tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho nguyên đơn 05 lần với số tiền 16.070.000 đồng trong đó bao gồm khoản trả tiền gốc là 9.485.553 đồng và khoản trả tiền lãi là 6.584.447 đồng. Kể từ ngày 22/8/2016 bị đơn không thanh toán bất kỳ khoản nào dù nguyên đơn đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Đến ngày 26/6/2018 ông T có trả thêm cho nguyên đơn số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán ngay một lần số tiền còn nợ là 10.522.954 đồng (Mười triệu năm trăm hai mươi hai nghìn chín trăm năm mươi bốn đồng).

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả ngay một lần số tiền còn nợ là 10.522.954 đồng, trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Tổng Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Công ty Tài chính V khởi kiện yêu cầu ông Tổng Thanh T trả số tiền còn nợ, đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn hiện cư trú tại Quận 11 nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11 theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn đến Tòa để trình bày ý kiến. Tại Bản tự khai ngày 09/01/2018 lập tại Tòa án, ông T thừa nhận có vay của nguyên đơn số tiền 28.485.000 đồng, đã trả được một phần tiền gốc và lãi, hiện còn nợ lại số tiền là 15.522.954 đồng và cam kết sẽ trả hết số nợ trên cho nguyên đơn trước ngày 30/3/2018. Sau đó ông T không thực hiện việc trả nợ, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do, không có người đại diện tham gia phiên tòa. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 1 khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án lập biên bản ghi nhận về việc không hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] *Về yêu cầu của nguyên đơn:*

Căn cứ vào Đơn đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20150122-500001-0018 ngày 12/01/2015; căn cứ Bảng liệt kê lịch sử thanh toán của nguyên đơn và việc bị đơn đã thừa nhận ngày 12/01/2015 đã vay của nguyên đơn số tiền là 28.485.000 đồng, lãi suất 5%/tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T đã trả được 05 kỳ với tổng số tiền là 16.070.000 đồng, từ ngày 22/8/2016 đến nay ông T không trả được nợ. Ngày 26/6/2018, ông T có trả thêm cho nguyên đơn số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), hiện nay ông T còn nợ số tiền là

10.522.954 đồng. Đây là các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh do đã được đương sự thừa nhận theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Như vậy, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại mục 3 phần IV của Hợp đồng tín dụng. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Tổng Thanh T phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 10.522.954 đồng.

Về thời hạn thanh toán: Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã lâu, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Tổng Thanh T phải thanh toán toàn bộ khoản nợ trên một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Hợp đồng tín dụng không có thỏa thuận về phạt chậm trả, không có thỏa thuận về lãi suất chậm trả; trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nội dung phạt chậm trả và lãi suất chậm trả. Do vậy, việc xem xét nghĩa vụ chậm trả tiền trong quá trình thi hành án sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự hiện hành.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Nguyên đơn không phải chịu án phí và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí. Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, Khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 468, Điều 688 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính V về việc yêu cầu ông Tổng Thanh T trả nợ.

2. Buộc ông Tổng Thanh T có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài chính V số tiền còn nợ là 10.522.954 đồng (Mười triệu năm trăm hai mươi hai nghìn chín trăm năm mươi bốn đồng). Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Tống Thanh T phải chịu án phí là 526.148 đồng (Năm trăm hai mươi sáu nghìn một trăm bốn mươi tám đồng).

Hoàn lại cho Công ty Tài chính V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 388.074 đồng (Ba trăm tám mươi tám nghìn không trăm bảy mươi bốn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0004688 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 14 giờ 45 phút, ngày 23 tháng 7 năm 2018.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thụy Thanh Thảo

2. Ông Trần Công Quan

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 271/2017/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính V; địa chỉ: Số 9 đường B, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Võ Thị My My, sinh năm 1996 là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số: 16/UQTA-QTRR.17 ngày 16/5/2017).

2. Bị đơn: Ông Tống Thanh T, sinh năm 1956;

Địa chỉ đăng ký thường trú: đường T, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Lô B, chung cư P, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính V về việc yêu cầu ông Tống Thanh T trả nợ.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

2. Buộc ông Tống Thanh T có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài chính V số tiền còn nợ là 10.522.954 đồng (Mười triệu năm trăm hai mươi hai nghìn chín trăm năm mươi bốn đồng). Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại

cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Tống Thanh T phải chịu án phí là 526.148 đồng (Năm trăm hai mươi sáu nghìn một trăm bốn mươi tám đồng).

Hoàn lại cho Công ty Tài chính V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 388.074 đồng (Ba trăm tám mươi tám nghìn không trăm bảy mươi bốn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0004688 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 10 phút, ngày 23 tháng 7 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Phúc